

Số: 18/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 27/3/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Võ Thị Hồng N**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: phường M, thành phố N, tỉnh Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 05/10/2022 giữa anh Nguyễn Văn D với chị Võ Thị Hồng N đối với thửa đất số 641, tờ bản đồ số 10 diện tích 283,2m² do anh Nguyễn Văn D đứng tên quyền sử dụng đất tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.2. Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Hồng N số tiền cọc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền phạt cọc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng chung là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Thời điểm trả như sau:

Lần 01: Vào ngày 05/4/2023 trả số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Lần 02: Vào ngày 27/4/2023 trả số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Lần 03: Vào ngày 27/5/2023 trả tiếp số tiền còn lại là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến thời điểm trả, khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị N nếu anh D chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu án phí không có giá ngạch là 150.000 đồng và án phí có giá ngạch là 3.750.000 đồng. Tổng cộng chung là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

- Chị Võ Thị Hồng N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010878 ngày 21/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng